SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI **CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:111 / CNTY V/v rà soát và đề xuất Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung về Nông nghiệp và Môi trường	*Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

Kính gửi: Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện Công văn số 1598/SNNMT-KHTC ngày 08/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát và đề xuất Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung về Nông nghiệp và Môi trường.

Qua nghiên cứu danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung ngành nông nghiệp và môi trường tại phụ lục kèm theo Quyết định số 2913/QĐ-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung về lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y theo phụ lục đính kèm.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y kính đề nghị Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ngãi xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lãnh đạo Chi cục; - Phòng, trạm thuộc Chi cục; - Lưu: VT, HC-TH$_{Ba.}$	**CHI CỤC TRƯỞNG** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y TỈNH QUẢNG NGÃI **Đỗ Văn Chung**

Phụ lục

DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG

THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

(Kèm theo Công văn số /CNTY ngày /08/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mục đích	Nội dung chính, thực thể cần chuyển đổi số	Cơ chế thu thập, thu nhận	Chia sẻ dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	Về chăn nuôi, thú y							
1.	Cơ sở dữ liệu về giống vật nuôi	- Quản lý tập trung, thống nhất, lưu trữ, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về giống vật nuôi. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ liên quan về giống vật nuôi.	- Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân sản xuất con giống vật nuôi. - Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân sản xuất tinh, phôi, ấu trùng và cơ sở ấp trứng. - Thông tin, dữ liệu về cá nhân làm dịch vụ thụ tinh nhân tạo, cấy truyền phôi giống vật nuôi. - Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân sở hữu lợn, trâu, bò đực giống để phối giống trực tiếp nhằm mục đích thương mại. - Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân mua bán con giống, tinh, phôi, trứng	- Từ kết quả thực hiện công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công về giống vật nuôi. - Kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành. - Từ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các nguồn thông tin khác.	- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin về giống vật nuôi theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.	Cục Chăn nuôi và Thú y.	Tiếp tục triển khai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mục đích	Nội dung chính, thực thể cần chuyển đổi số	Cơ chế thu thập, thu nhận	Chia sẻ dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng	Ghi chú
			giống, ấu trùng. - Thông tin, dữ liệu về cơ sở khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi; danh mục giống vật nuôi cần bảo tồn; danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu.					
2.	Cơ sở dữ liệu về nguồn gen giống vật nuôi.	- Quản lý tập trung, thống nhất, lưu trữ, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nguồn gen giống vật nuôi. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có liên quan về nguồn gen giống vật nuôi.	- Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân thu thập nguồn gen giống vật nuôi. - Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân bảo tồn nguồn gen giống vật nuôi. - Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân khai thác, phát triển nguồn gen giống vật nuôi.	- Từ kết quả thực hiện công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công về nguồn gen giống vật nuôi. - Kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành. - Từ các tổ chức sản xuất, nghiên cứu và các	- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin về nguồn gen giống vật nuôi theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.	Cục Chăn nuôi và Thú y.	Dự kiến 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mục đích	Nội dung chính, thực thể cần chuyển đổi số	Cơ chế thu thập, thu nhận	Chia sẻ dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng	Ghi chú
				nguồn thông tin khác.				
3.	Cơ sở dữ liệu về thức ăn chăn nuôi.	- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về thức ăn chăn nuôi. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có liên quan về thức ăn chăn nuôi.	- Thông tin, dữ liệu về cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại được Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại được Cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân nhập khẩu thức ăn chăn nuôi. - Thông tin, dữ liệu về cơ sở mua bán thức ăn chăn nuôi; cơ sở khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi. - Thông tin, dữ liệu về sản lượng thức ăn chăn nuôi thương mại.	- Từ kết quả thực hiện công tác quản lý, chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến về thức ăn chăn nuôi. - Kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương về chăn nuôi, cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành. - Từ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các nguồn thông tin khác.	- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin về thức ăn chăn nuôi theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.	Cục Chăn nuôi và Thú y.	Tiếp tục triển khai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mục đích	Nội dung chính, thực thể cần chuyển đổi số	Cơ chế thu thập, thu nhận	Chia sẻ dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng	Ghi chú
			- Thông tin, dữ liệu về thức ăn chăn nuôi nhập khẩu. - Thông tin, dữ liệu về danh mục hóa chất, sản phẩm sinh học, vi sinh vật cấm sử dụng trong thức ăn chăn nuôi; danh mục nguyên liệu được phép sử dụng làm thức ăn trong chăn nuôi. - Thông tin, dữ liệu về phòng thử nghiệm được chỉ định trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi; tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi.					
4.	Cơ sở dữ liệu về sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.	- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. - Phục vụ công tác quản	- Thông tin, dữ liệu về cơ sở sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. - Thông tin, dữ liệu về cơ sở khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.	- Từ kết quả thực hiện công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến về sản phẩm xử lý chất thải	- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin về sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi theo	Cục Chăn nuôi và Thú y.	Dự kiến 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mục đích	Nội dung chính, thực thể cần chuyển đổi số	Cơ chế thu thập, thu nhận	Chia sẻ dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ liên quan về sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.	- Thông tin, dữ liệu về tên sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi, số lượng, tiêu chuẩn công bố áp dụng.	chăn nuôi. - Kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương về chăn nuôi, cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành. - Từ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các nguồn thông tin khác.	quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.			hợp thực hiện
5.	Cơ sở dữ liệu về cơ sở chăn nuôi và cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi.	- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về cơ sở chăn nuôi và cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đơn giản hóa thủ tục	- Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân chăn nuôi. - Thông tin, dữ liệu về điều kiện chăn nuôi. - Thông tin, dữ liệu về giấy chứng nhận của cơ sở chăn nuôi. - Thông tin, dữ liệu về tổ chức chứng nhận sự phù hợp được chỉ định.	- Từ kết quả thực hiện công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công về cơ sở chăn nuôi và cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ	- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin về cơ sở chăn nuôi và cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ	Cục Chăn nuôi và Thú y.	Tiếp tục triển khai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mục đích	Nội dung chính, thực thể cần chuyển đổi số	Cơ chế thu thập, thu nhận	Chia sẻ dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng	Ghi chú
		hành chính, cung cấp dịch vụ công liên quan về cơ sở chăn nuôi và cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi.	- Thông tin, dữ liệu về cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi.	liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương về chăn nuôi, cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành. - Từ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các nguồn thông tin khác.	thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.			
6.	Cơ sở dữ liệu về thị trường sản phẩm chăn nuôi	- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về thị trường sản phẩm chăn nuôi. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ liên quan về thị trường sản phẩm chăn nuôi.	- Thông tin, dữ liệu về giá. - Thông tin, dữ liệu về thị trường xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi. - Thông tin, dữ liệu về điều ước quốc tế liên quan.	- Từ kết quả thực hiện công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ về thị trường sản phẩm chăn nuôi. - Kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu liên quan của các bộ, ngành. - Từ các tổ chức, cá nhân kinh doanh và các	- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin về thị trường sản phẩm chăn nuôi theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương, các bộ, ngành có liên	Cục Chăn nuôi và Thú y.	Dự kiến 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mục đích	Nội dung chính, thực thể cần chuyển đổi số	Cơ chế thu thập, thu nhận	Chia sẻ dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng	Ghi chú
				nguồn thông tin khác.	quan.			
7.	Cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật (an toàn dịch bệnh)	- Quản lý tập trung, thống nhất, lưu trữ, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ các hoạt động liên quan đến giám sát, cảnh báo dịch bệnh động vật. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ liên quan về giám sát, cảnh báo dịch bệnh động vật trên phạm vi cả nước.	- Thông tin, dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật trong quá trình nuôi, vận chuyển, giết mổ, buôn bán, nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật. - Thông tin, dữ liệu về dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật; tiếp nhận và phản hồi thông tin về tình hình dịch bệnh động vật. - Thông tin, dữ liệu về an toàn dịch bệnh trên cạn.	- Từ kết quả thực hiện công tác quản lý, chuyên môn về giám sát dịch bệnh động vật. - Kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành, của địa phương về thú ý; cơ sở dữ liệu quốc gia, của các bộ, ngành liên quan. - Từ tổ chức, cá nhân sản xuất, chăn nuôi và các nguồn thông tin khác.	- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin về giám sát dịch bệnh động vật theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, của địa phương, các bộ, ngành có liên quan.	Cục Chăn nuôi và Thú y.	Tiếp tục triển khai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp thực hiện
8.	Cơ sở dữ liệu về các quốc gia, cơ sở, sản phẩm được phép nhập	- Quản lý tập trung, thống nhất, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về các quốc gia, cơ sở, sản phẩm được phép nhập khẩu, xuất khẩu	- Thông tin, dữ liệu về danh mục các quốc gia, cơ sở, sản phẩm được phép nhập khẩu vào Việt Nam. - Thông tin, dữ liệu về danh mục các quốc gia, cơ	- Từ kết quả thực hiện công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công liên quan đến	- Công bố, tra cứu, tìm kiếm, khai thác thông tin về các quốc gia, cơ sở, sản phẩm được phép	Cục Chăn nuôi và Thú y.	Tiếp tục triển khai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mục đích	Nội dung chính, thực thể cần chuyển đổi số	Cơ chế thu thập, thu nhận	Chia sẻ dữ liệu	Đơn vị chủ trì	Thời gian vận hành/ Kế hoạch xây dựng	Ghi chú
	khẩu, xuất khẩu trong lĩnh vực thú y.	trong lĩnh vực thú y. - Phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công liên quan về xuất khẩu, nhập khẩu trong lĩnh vực thú y.	sở, sản phẩm được phép xuất khẩu đi trong lĩnh vực thú y.	xuất khẩu, nhập khẩu trong lĩnh vực thú y. - Kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu liên quan từ cơ sở dữ liệu chuyên ngành, của địa phương về thú ý; cơ sở dữ liệu quốc gia, của các bộ, ngành liên quan. - Từ các nguồn thông tin khác.	xuất khẩu, nhập khẩu trong lĩnh vực thú y theo quy định. - Kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin/ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, địa phương, các bộ, ngành có liên quan.			phối hợp thực hiện